

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 09 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PAN	08/09/2026	18.5	1.504.300	427.240	3.52
2	PVP	08/09/2026	19	1.919.000	580.163	3.31
3	DCM	08/09/2026	32.75	5.899.800	2.501.553	2.36
4	DRI	08/09/2026	14.7	1.104.800	524.150	2.11
5	NAF	08/09/2026	48.4	823.900	442.170	1.86
6	PVD	08/09/2026	18.65	5.784.200	3.395.663	1.7
7	PVT	08/09/2026	21.3	6.570.400	3.886.423	1.69
8	VFS	08/09/2026	10.6	1.321.700	804.623	1.64
9	MZG	08/09/2026	12.3	945.800	586.510	1.61
10	NLG	08/09/2026	25	3.372.100	2.427.113	1.39
11	VPI	08/09/2026	58.6	2.866.700	2.092.303	1.37
12	VTZ	08/09/2026	20.5	1.510.200	1.104.327	1.37
13	DPM	08/09/2026	22.85	3.750.300	2.836.420	1.32
14	HUT	08/09/2026	12.9	2.646.200	2.011.543	1.32
15	DGW	08/09/2026	41.95	1.924.500	1.471.727	1.31
16	DGC	08/09/2026	45.65	947.700	727.250	1.3
17	DXG	08/09/2026	11.5	14.242.800	11.015.803	1.29
18	VPL	08/09/2026	82.5	787.800	618.877	1.27
19	HHS	08/09/2026	10.7	1.387.100	1.093.877	1.27
20	MSR	08/09/2026	47.9	1.948.500	1.549.907	1.26
21	VCK	08/09/2026	30.2	2.635.300	2.262.680	1.16
22	SBT	08/09/2026	22.8	1.033.900	910.287	1.14
23	HDG	08/09/2026	16.65	1.450.400	1.269.747	1.14
24	VIC	08/09/2026	249.6	6.268.500	5.591.770	1.12
25	PLX	08/09/2026	35.75	3.841.200	3.435.257	1.12
26	PVC	08/09/2026	12.2	515.000	458.893	1.12
27	IDC	08/09/2026	31.3	1.165.400	1.066.580	01.09



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	ACB	08/09/2026	22.3	7.080.340	49.47	21.22	5.8
2	GAS	08/09/2026	84.4	1.612.750	61.63	82.95	1.75
3	GMD	08/09/2026	75	953.560	39.1	71.18	5.36
4	HDB	08/09/2026	27.35	10.528.290	55.56	26.41	3.57
5	LPB	08/09/2026	49	2.962.910	40.31	45.8	6.99
6	ORS	08/09/2026	13.7	3.846.070	46.16	13.54	1.18
7	PVS	08/09/2026	38.9	3.139.340	59.92	38.33	1.49
8	SAB	08/09/2026	44.95	568.640	46.69	44.37	1.32
9	SBT	08/09/2026	22.8	1.206.750	54.42	21.83	4.43
10	TNI	08/09/2026	5.5	743.110	40.77	5.23	05.07
11	VNM	08/09/2026	61	2.813.980	48.23	60.49	0.84
12	VPB	08/09/2026	27.4	19.538.100	60.9	26.91	1.82



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HHP	16.5	16.45	1.118.920
2	HNM	9	8.9	456870

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HTN	9.67	9.31	542.560
2	TDP	34.6	33.05	292.210

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AGP	28.1	26.1	10.060
2	BNA	1.9	1.9	223.530
3	BTP	7.3	7.3	23.920
4	CMS	5.5	5.4	27.960
5	CSC	9.5	9	21.590
6	DSH	12.4	12.2	99.830
7	FIR	3.79	3.69	243.780
8	HAR	2.54	2.49	57.590
9	HUT	12.7	12.7	1.704.590
10	PAC	14.9	14.15	153.900
11	PAN	19.15	18.75	335.640
12	VCS	31.1	30.2	52.680

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGP	28.1	28.5	10.060
2	BMS	13	13.1	67.940
3	BTP	7.3	7.35	23.920
4	CMS	5.5	5.7	27.960
5	CSC	9.5	9.9	21.590
6	DSH	12.4	12.6	99.830
7	GEE	62.5	63.5	1.327.960
8	HUT	12.7	12.8	1.704.590
9	PAC	14.9	15	153.900
10	PAN	19.15	19.2	335640
11	POW	12.85	12.95	7.066.180
12	VBB	11.4	11.55	57.700
13	VCS	31.01	31.05	52680



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	GAS	84.4	82.95	1.612.750
2	PVS	38.9	38.33	3.139.340

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.18	7.12	970.660
2	ACB	22.3	22.3	7.080.340
3	BSR	27	26.59	8539320
4	HPG	21.85	21.73	20.829.090
5	PVC	12.2	12.19	513.750
7	PVT	21.3	20.14	3696390
8	TIG	5.9	5.83	830890
9	VCK	30.2	30.07	2286580
10	VJC	126	125.03	1290930

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	VIX	13.75	13.66	46.703.060



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAS	8.6	8.71	1.908.980

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DIG	10.25	10.33	7.361.630
2	GVR	31.8	31.89	2.346.980
3	SBT	22.8	22.89	1206750
4	SHB	11.85	11.87	47.491.372

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CEO	12.8	12.83	8.078.830
2	GMD	75	76.46	953.560
3	NVL	12.9	12.93	10057410



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	08/09/2026	13.85	13.8	14.2	2.9	51,500
2	ODE	08/09/2026	46.1	45.4	47.2	3.96	17,860
3	VTZ	08/09/2026	20.5	20	20.9	4.5	1,266,380
4	PPT	08/09/2026	15.2	14.9	15.6	4.7	201,580
5	TCL	08/09/2026	29.2	29.5	30.55	5.16	12,100
6	MCP	08/09/2026	28.1	27	28.4	5.19	24,840
7	VSH	08/09/2026	41.3	40.58	42.94	5.82	5,500
8	VNR	08/09/2026	17.6	17.4	18.6	06.09	30,760
9	INN	07/09/2026	36.1	35	37.6	7.43	9,500
10	CQN	08/09/2026	30.2	29.2	31.4	7.53	36,700
11	VEA	08/09/2026	36.2	33.6	36.2	7.74	245,080
12	DHG	08/09/2026	95.5	89.9	97	7.9	8,680
13	NCT	08/09/2026	85.5	82.1	88.66	7.99	14,720
14	VCP	08/09/2026	23.3	22.5	24.3	8	15,440
15	SMB	08/09/2026	40.4	38	41.1	8.16	8,080
16	TYA	08/09/2026	17	16.2	17.54	8.27	5,600
17	DRL	08/09/2026	42	41	44.5	8.54	10,800
18	SHI	08/09/2026	14.4	13.6	14.8	8.82	225,060
19	SVT	08/09/2026	10.5	10.1	11	8.91	17,980
20	QNS	08/09/2026	49.2	45.3	49.4	09.05	335,860
21	SZB	08/09/2026	40.3	37	40.4	9.19	7,460
22	LBM	08/09/2026	27.85	26.9	29.5	9.67	12,420
23	FMC	08/09/2026	33.55	33	36.2	9.7	9,060
24	NBB	08/09/2026	17	16.4	18	9.76	19,460
25	GDT	08/09/2026	15.85	15.3	16.8	9.8	8,620



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009